

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hoàng Diệu – Phó giám đốc trung tâm y tế huyện Phước Long;
- Bà Nguyễn Hồng Lành – Chủ tịch hội chữ thập đỏ huyện Phước Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2017 đối với:

1/ Bị cáo: NGUYỄN M C, sinh năm 1975.

Tên gọi khác: Út C.

Nơi ĐKNKTT: Không có đăng ký.

Chỗ ở hiện nay: Sống Lg thang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ.

Cha: không rõ tên, địa chỉ;

Mẹ: Lê Thị Nh (chết).

Vợ: Nguyễn Thị Kim Hi (không xác định địa chỉ).

Con gồm 03 người.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phước Long cho đến nay.

2/ Người bị hại:

- Bà Trịnh Kim L (M B), sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp Phước Hòa A, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1952;

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: ấp Phước Hòa A, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Huê 3, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp Huê 3, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Võ Văn X, sinh năm 1968;

- Bà Lâm Thị T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo C, bà L, ông P, bà Đ, ông X và bà T có mặt tại phiên tòa; Ông Q và bà L có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn M C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn M C đã nhiều lần giả danh người đi tìm thuốc nam cho thầy Tư Ngoan (Nguyễn Minh Đức) ở Bắc Nặng Gù thuộc ấp Bình Quới 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người cụ thể như sau:

Vào ngày 15/4/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lâm Thị T số tiền 3.500.000 đồng tại ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 17/4/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Võ Văn X số tiền 3.000.000 đồng tại ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 19/4/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Võ Văn X số tiền 4.500.000 đồng tại thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 23/4/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Võ Văn X số tiền 7.000.000 đồng tại, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Vào ngày 27/8/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tại nhà bà Trần Kim L số tiền 300.000 đồng, tại nhà ông Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000 đồng cùng thuộc ấp Phước Hòa A, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Vào ngày 14/9/2017 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tại nhà ông Nguyễn Văn Q số tiền 500.000 đồng, tại nhà bà Nguyễn Thị L 01 bao gạo thơm lài trị giá số tiền 325.000 đồng cùng thuộc ấp Hâu 3, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Tổng tài sản Nguyễn M C chiếm đoạt số tiền 22.125.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn).

Tại Bản cáo trạng số 31/CT- KSĐT-KT ngày 25 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Nguyễn M C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu, vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn M C với mức án từ 09 đến 10 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại hiệu IteL màu đen Model it 5020 của bị cáo C, tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ đồ mima dài tay màu xám tro; trả lại cho bị cáo C 01 (một) cái sim điện thoại số 01259805344. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng các Điều 580 và 589 của Bộ luật dân sự, đề nghị buộc bị cáo C bồi thường cho ông Võ Văn X và bà Lâm Kim T số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Kim L số tiền 300.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Nguyễn M C tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với lời khai của những người bị hại Trịnh Kim L, Nguyễn Văn P, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Q, Võ Văn X và Lâm Thị T, lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện là Nguyễn M C bằng thủ đoạn gian dối gắp và nói với những người bị hại là người của thầy Tư Ngoan (Bắc

Nang Gù) trên đường đi chặt thuốc về hư máy hoặc cần tiền vào phục vụ cho việc chặt thuốc để cho họ tin tưởng giao tiền cho C, sau khi nhận tiền C sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền C chiếm đoạt của những người bị hại là 22.125.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn).

Qua đối chiếu với quy định tại khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hành vi của Nguyễn M C đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Nguyễn M C là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện đến hoàn thành tội phạm.

Về lỗi, bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, về động cơ mục đích phạm tội thì bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhằm chiếm đoạt tiền của những người bị hại để tiêu xài cá nhân. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra làm mất an ninh trật tự ở địa P, nên việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là hoàn toàn phù hợp nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là nhằm giảm nhẹ cho bị cáo một mức độ về hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Pháp luật của Nhà nước ta. Qua xem xét nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có thời gian học tập cải tạo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho: anh Võ Minh Th 01 (một) xe mô tô hiệu Dream biển số 64T1 – 3121; trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 500.000 đồng, đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) bao gạo màu vàng loại gạo thơm lài trọng lượng 25 kilôgam xong và họ cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen Model it 5020 của bị cáo C, do bị cáo sử dụng điện thoại này làm P tiện liên lạc thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Đối với 01 (một) cái sim điện thoại số 01259805344, qua điều tra không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) bộ đồ mima dài tay màu xám tro, qua điều tra xác định là của bị cáo C dùng để mặc vào làm cho những người bị hại tưởng rằng C là người của Thầy Tư Ng nên tuyên tịch thu tiêu hủy. (Các vật chứng còn lại hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đang quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn M C bồi thường cho ông Võ Văn X và bà Lâm Kim T số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho bà Trần Kim L số tiền 300.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn M C phải chịu án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm và án phí dân sự không giá ngạch theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Thanh Bình, Võ Minh Thuận không biết Nguyễn M C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với người chạy xe Honda ôm, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 40 kilôgam gạo chị Lâm Thị T cho và không yêu cầu Nguyễn M C bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn M C (Út C) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 139, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn M C (Út C) với mức án 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/9/2017 cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên: tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen Model IT 5020 của bị cáo C; tuyên trả lại cho bị cáo C 01 (một) cái SIM điện thoại số 01259805344; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ đồ mima dài tay màu xám tro của bị cáo C. (Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đang quản lý thể hiện qua biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2017).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 580 và 589 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn M C bồi thường cho ông Võ Văn X và bà Lâm Kim T số tiền 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng), bồi thường cho bà Trần Kim L số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Đ số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn M C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm và 1.065.000 đ (Một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các khoản tiền trên nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm hình sự công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết là có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp L bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THA huyện
- Bị cáo
- Lưu

Quách Thanh Tồn